TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 30 – 09 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nhưng, ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXX-HS ngày 16/09/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Trọng Đ1** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 03/01/1971 tại xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Vợ: Phan Thị H2; Con: có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" theo Bản án số 11/HS ngày 16/09/1994; Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt.

Bị hại:

Ông Nguyễn Tiến L

Sinh ngày: 10/10/1959; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp.

Có mặt.

Người có QL, NV liên quan:

Chị Đào Thị Quỳnh A

Sinh ngày: 01/01/2000; Nơi cứ trú: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(Con của bị cáo Đào Trọng Đ1)

Có mặt.

Người làm chứng

1. Ông Cao Văn Đ2

Sinh ngày: 20/04/1969; Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp.

Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc Kh

Sinh ngày: 25/10/1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe.

Có mặt.

3. Ông Nguyễn Đức T

Sinh ngày: 20/09/1965; Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp.

Có mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc H3

Sinh ngày: 20/12/1968; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 10/4/2020, ông Nguyễn Tiến L đến nhà của ông Nguyễn Đức T ở thôn Tân Phan, xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để mua bò của ông T, thì gặp Đào Trọng Đ1 và ông T đang ngồi uống rượu tại đây, nên ông L ngồi xuống uống cùng. Trong quá trình uống rượu, ông L hỏi mua bò thì ông T đồng ý bán cho ông L 01 con bò với giá 16.700.000đ, ông L lấy tiền ra trả đủ số tiền trên cho ông T và cất số tiền thừa còn lại vào túi quần rồi tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Quốc Kh đến chơi, lúc này ông L, anh Kh và ông T rủ nhau đánh bài góp tiền mua đồ nhậu. Trước khi đánh bài, ông L lấy tiền trong túi quần lúc nãy ra cất trên sập đặt tại phòng khách nhà ông T và dùng bạt phủ lên. Quá trình ông L cất tiền, Đào Trọng Đ1 nhìn thấy, nên nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trên của ông L. Lợi dụng lúc mọi người đang tập trung đánh bài không để ý, Đào Trọng Đ1 đi lại chỗ chiếc sập nơi ông L cất tiền để rót rượu uống, đồng thời dùng tay phải vén chiếc bạt lên và lấy số tiền của ông L để ở đây rồi cho vào túi quần của mình đang mặc trên người. Sau khi lấy trộm được tiền, Đ1 mang về nhà của mình cất dấu toàn bộ số tiền xuống dưới gối nơi chiếc giường mình nằm, sau đó quay lại nhà ông T xin mọi người vào cùng đánh bài,

nhưng mọi người không đồng ý nên Đ1 đi về nhà nằm ngủ. Còn mọi người tiếp tục đánh bài, đánh được một lúc thì ông L nghỉ đánh và đi lại chỗ chiếc sập lấy tiền lúc nãy cất ở đây để về thì không thấy tiền đâu nữa. Do nghi ngờ Đ1 đã lấy trộm tiền của mình, nên ông L, ông T và anh Kh đến nhà của Đ1 để hỏi thì Đ1 trả lời không lấy, nên mọi người ra về. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/04/2020, trên đường đi thể dục về Đ1 ghé vào nhà ông T thì gặp ông L, ông T và ông Cao Văn Đ2 đang ở đây, sau khi được mọi người khuyên nhủ, Đào Trọng Đ1 đã thừa nhận lấy trộm tiền của ông L vào tối ngày 10/04/2020. Sau đó, Đ1 về nhà của mình lấy toàn bộ số tiền cất dấu dưới gối mang đến nhà ông T để trả lại cho ông L, quá trình này ông T kiểm đếm số tiền mà Đ1 mang đến trả là 11.000.000đ. Cùng ngày, Đào Trọng Đ1 đến Công an xã Kỳ Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ, xử lý: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kỳ Anh, đã tạm giữ số tiền 11.000.000đ, trong đó có 06 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000đ, 35 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000đ, 10 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000đ.

Vật chứng nêu trên đã được trả lại cho ông L.

Về dân sự: Sau khi ông L nhận lại số tiền 11.000.000đ, được bị cáo Đ1 đề nghị, chị Đào Thị Quỳnh Anh (con gái bị cáo Đ1) đã bồi thường thêm cho ông L 6.000.000đ. Nay ông L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKA ngày 08/09/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Đào Trọng Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các chứng cứ tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Tuyên bố bị cáo Đào Trọng Đ1 phạm tội "Trộm cắp T sản"

Xử phạt bị cáo Đào Trọng Đ1 từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Đào Trọng Đ1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Trọng Đ1 tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin được hưởng án treo vì lý do đã khắc phục hậu quả, tuổi cao sức yếu, là người duy nhất chăm sóc vườn tược, nhà cửa gia đình.

Ông Nguyễn Tiến L tranh luận khẳng định bị cáo Đ1 đã lấy của ông số tiền 23.000.000đ chứ không phải là 11.000.000đ, đến nay ông đã được Đ1 trả lại số tiền 11.000.000đ và được chị Anh (con giái bị cáo Đ1) bồi thường thêm 6.000.000đ. Nay ông L không yêu cầu bồi thường thêm nhưng đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm minh.

Chị Đào Thị Quỳnh A tranh luận cho biết chị bồi thường thêm cho ông L 6.000.000đ theo đề nghị của bị cáo Đ1 chứ chị không biết Đ1 đã trộm cắp bao nhiêu tiền. Nay chị A không yêu cầu được trả lại số tiền 6.000.000đ mà chị đã thay bị cáo Đ1 bồi thường cho ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Hoạt động điều tra, kiểm sát điều tra và truy tố đảm bảo đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng hình sự quy định, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, tố cáo.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ1 thừa nhận bản thân đã lén lút chiếm đoạt số tiền của ông L cất giữ tại sập nhà ông T, khi lấy về không mở ra kiểm tra, sau đó đã trả lại nguyên vẹn cho ông L, khi trả lại kiểm đếm thấy số tiền đã lấy là 11.000.000đ. Lời thừa nhận của bị cáo Đ1 phù hợp với một phần lời khai của ông L và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/04/2020, tại nhà ông Nguyễn Đức T ở thôn Tân Phan, xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng lúc mọi người đang tập trung đánh bài không để ý, Đào Trọng Đ1 đã lén lút chiếm đoạt số tiền 11.000.000đ của ông Nguyễn Tiến L để ở trên sập đặt tại phòng khách nhà ông T rồi mang về nhà cất dấu. Đến sáng ngày 11/04/2020, sau khi nhận thức được hành vi của mình, Đ1 đã tự nguyện mang số tiền đã chiếm đoạt được đến nhà ông T trả lại cho ông L và đến Công an xã Kỳ Giang đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ông L khai bị mất trộm số tiền 23.000.000 đồng, tuy nhiên không đủ chứng cứ để xác định số tiền ông L để trên sập nhà của ông T là bao nhiêu, những người làm chứng có mặt tại thời điểm xảy ra sự việc như ông T, anh Kh cũng không rõ số tiền ông L mang đến nhà ông T là bao nhiêu và cất bao nhiêu tiền trên sập nhà ông T. Do đó không đủ cơ sở để kết luận số tiền bị mất trộm là 23.000.000 đồng theo lời khai của ông L.

Hành vi của bị cáo Đào Trọng Đ1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Hành vi phạm tội của Đào Trọng Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Động cơ, mục đích, thủ đoạn phạm tội của bị cáo là chỉ vì thiếu tiền tiêu xài cá nhân và hám lợi nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đào Trọng Đ1 là người có nhân thân xấu, năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kết án 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", sau khi chấp hành xong bản án bị cáo trở về địa phương sinh sống và đến nay đã được xóa án tích. Đáng lẽ ra với những lỗi lầm của mình trong quá khứ, bị cáo phải rút ra được bài học cho bản thân. Nhưng ngược lại, chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện ngẫm nghĩ nhằm tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo và sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến quá trình sau khi nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã tự nguyện mang số tiền 11.000.000đ đã lấy trộm đến trả lại cho bị hại, đồng thời đến Công an xã Kỳ Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo còn có thời gian phục vụ quân ngũ từ năm 1991 đến năm 1993. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tiến L không có yêu cầu gì thêm, chị Đào Thị Quỳnh A không có yêu cầu được trả lại số tiền đã thay Đ1 bồi thường cho ông L, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, bị cáo Đào Trọng Đ1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đào Trọng Đ1, ông Nguyễn Tiến L, chị Đào

Thị Quỳnh A có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Trọng Đ1 phạm tội "Trộm cắp T sản".

Xử phạt bị cáo Đào Trọng Đ1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Buộc bị cáo Đào Trọng Đ1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Trọng Đ1, ông Nguyễn Tiến L, chị Đào Thị Quỳnh A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo: Đ1;
- Bị hại: ông L;
- Người có QL, NV liên quan: Chị A;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh 2 bản (để lưu);
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng